



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH  
GTVT QUẢNG NAM**

Số: 02 /2021/TB-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Nam, ngày 24 tháng 5 năm 2021

## **THÔNG BÁO**

### **Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam

Hội đồng Quản trị Công ty CP Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam trân trọng kính mời Quý cổ đông Công ty đến dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức theo các thông tin sau:

1. **Thời gian:** vào lúc 8h00, ngày 17/6/2021.
2. **Địa điểm:** tại trụ sở Công ty cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam - Số 10 Nguyễn Du, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
3. **Nội dung Đại hội:**
  - Báo cáo của Ban điều hành về tổng kết hoạt động SXKD năm 2020, mục tiêu và nhiệm vụ SXKD năm 2021;
  - Báo cáo của HĐQT về công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động SXKD năm 2020 và nhiệm vụ của HĐQT năm 2021;
  - Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh Công ty và thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2020;
  - Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
  - Thông qua tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2020 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021;
  - Thông qua tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020;
  - Thông qua tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 và dự toán mức thù lao năm 2021;
  - Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
  - Tờ trình về việc sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị nội bộ và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - Tờ trình về việc sửa đổi quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
  - Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;
  - Thảo luận, giải đáp ý kiến của Cổ đông;
  - Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;
  - Thông báo kết quả bầu bổ sung Hội đồng quản trị;
  - Biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội;
  - Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021.
4. **Thành phần tham dự Đại hội:**
  - Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu QTC theo danh sách xác nhận đăng ký cuối cùng vào ngày 17/5/2021 của TTLKCK đều có quyền tham dự họp.
  - Trường hợp ủy quyền, Quý cổ đông phải lập giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu của Công ty.



5. Tài liệu Đại hội: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, mẫu giấy đăng ký tham dự đại hội, giấy ủy quyền tham dự đại hội, được đăng tải tại địa chỉ Website của Công ty: [www.cotracoqna.vn](http://www.cotracoqna.vn).

6. Các vấn đề khác:

- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo bản gốc CMND hoặc hộ chiếu, giấy ủy quyền bản chính (đối với trường hợp được ủy quyền) để kiểm tra điều kiện tham dự;

- Để Đại hội được tổ chức thành công, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự đại hội hoặc ủy quyền tham dự và gửi lại cho Công ty trước ngày 14/6/2021 theo địa chỉ Trụ sở Công ty CP Công trình giao thông vận tải Quảng Nam - Số 10 Nguyễn Du, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Mọi chi tiết xin liên hệ số điện thoại: 0235.3851734.

- Rất mong Quý Cổ đông thu xếp thời gian tham dự để Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng!



Nguyễn Văn Sỹ



CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH  
GTVT QUẢNG NAM  
BAN CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 24 tháng 5 năm 2021

## THƯ NGỎ

**Kính gửi: Quý cổ đông**

Lời đầu tiên Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam xin cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng đầu tư vào cổ phiếu QTC. Kính chúc Quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

***Kính thưa Quý cổ đông!***

Ngày 17/6/2021, Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam (mã cổ phiếu QTC) tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Để Đại hội thành công tốt đẹp, Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam gửi đến Quý cổ đông thư mời Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận thông tin gửi lại Công ty theo nội dung sau:

1/ Nếu cổ đông tham dự thì Đăng ký theo mẫu 01/TC-KT- cotraco gửi về Công ty trước ngày 14/6/2021.

2/ Nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đi thay do cổ đông tự chọn thì thực hiện việc đăng ký ủy quyền theo mẫu 02A/TC-KT - cotraco gửi về Công ty trước ngày 14/6/2021.

**Địa chỉ gửi về:**

- Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam  
- Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Du, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam  
Hoặc liên hệ trực tiếp qua số điện thoại: 0235.3851734

Rất mong nhận được sự phối hợp của Quý cổ đông.

Trân trọng!



Nguyễn Văn Sỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam**

**1. Họ và tên người ủy quyền:** .....  
Số CMND/Hộ chiếu(1):.....cấp ngày:..... tại:.....  
Địa chỉ thường trú (2): .....  
Hiện sở hữu số cổ phần (mệnh giá 10.000đ/1 CP) là :.....  
Bằng chữ : .....

**2. Họ và tên người được ủy quyền:** .....  
Số CMND/Hộ chiếu(1):.....cấp ngày:..... tại:.....  
Địa chỉ thường trú (2): .....

**3. Nội dung ủy quyền:**

Thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam để tham gia ý kiến và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội tương ứng với số cổ phần hiện ông/bà: ..... sở hữu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật của Nhà nước.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam.

Tôi xin cam kết chịu trách nhiệm về các vấn đề phát sinh trong phạm vi ủy quyền.

Ngày ..... tháng ..... năm 2021

**Người được ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Người ủy quyền (3)**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi số Giấy phép kinh doanh.
  - (2) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi Địa chỉ trụ sở chính.
  - (3) Nếu cổ đông là pháp nhân thì Thủ trưởng đơn vị ký tên đóng dấu.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam không được ủy quyền lại cho người thứ ba và phải xuất trình Giấy ủy quyền này trước khi tham dự Đại hội.
  - Mọi chi tiết xin liên hệ điện thoại: 0235.3851734
  - Các trường hợp chậm trễ, Công ty sẽ không giải quyết.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY ĐĂNG KÝ**  
**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam**

Họ và tên Cổ đông: .....  
Số CMND/ Hộ chiếu/ĐKKD: .....  
Ngày cấp CMND/ Hộ chiếu/ĐKKD: .....  
Nơi cấp: .....  
Địa chỉ:.....  
Điện thoại: .....  
Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần

Tôi xin đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam tổ chức vào ngày 17/6/2021.

Trân trọng!

..., ngày ..... tháng.....năm 2021

**Cổ đông**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2021



## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SXKD, PHÁT TRIỂN CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM NĂM 2021

#### PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2020

##### **Kết quả thực hiện :**

##### **1- Các chỉ tiêu cơ bản**

- Doanh thu năm 2020 đạt 133,8 tỷ đồng đạt 89% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế : 5,47 tỷ đồng đạt 85% so với kế hoạch.
- Cổ tức trình Đại hội 15%, không đạt so với kế hoạch.

##### **2- Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh:**

##### **a- Về SXKD:**

- Trong năm 2020, Công ty không đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra vì gặp nhiều khó khăn, cụ thể như sau:

+ Do dịch Covid 19 kéo dài, cho nên một số công trình đã trúng thầu không thể triển khai thi công kịp tiến độ. Vì vậy doanh thu và lợi nhuận của Công ty giảm.

+ Trong 4 tháng cuối năm 2020 đã xảy ra mưa lũ kéo dài, làm hư hỏng một số hạng mục công trình đã thi công, nên phải triển khai thi công lại làm phát sinh tăng chi phí, dẫn đến lợi nhuận suy giảm.

+ Giá nguyên vật liệu biến động tăng, đặc biệt là giá nhựa và giá thép tăng mạnh so với giá khi dự thầu, làm cho tỷ lệ lợi nhuận gộp giảm mạnh.

+ Dịch Covid 19 làm cho hoạt động thi công khu vực huyện Duy Xuyên suy giảm, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ đá giảm mạnh, làm lợi nhuận giảm 15% so với kế hoạch.

- Thu nhập bình quân người lao động năm 2020: 7,79 triệu đồng/người/tháng. Công ty thực hiện đầy đủ chế độ và chính sách cho Người lao động.

- Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ, tài chính công ty luôn lành mạnh không có nợ xấu.

### **b- Trong lĩnh vực Bảo trì đường bộ.**

Năm 2020, nhìn chung tất cả các đơn vị, phòng nghiệp vụ, công trường đều cố gắng nỗ lực để nâng cao chất lượng sản phẩm, thương hiệu của công ty. Công tác bảo trì đường bộ phải được tổ chức thực hiện tốt trong từng quý, công tác phòng chống và khắc phục bão lũ kịp thời, được Sở GTVT, UBND tỉnh Quảng Nam đánh giá cao.

- Đã kiện toàn xong mạng lưới tuần đường trên các tuyến.

- Xí nghiệp quản lý sửa chữa đường bộ, kỹ thuật, tuần đường, nâng cao trách nhiệm cải tiến cách tổ chức triển khai công việc trên từng tuyến đường. Song vẫn còn nhiều tồn tại cần phải giải quyết nhằm phát triển lâu dài công ty :

- Công tác tuần tra kiểm tra chưa duy trì liên tục, vì đôi lúc không phát hiện và báo cáo kịp thời để giải quyết ngay những sự cố xảy ra trên tuyến, lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, hộ lan... để kịp thời ngăn chặn cũng như báo các cơ quan có chức năng thẩm quyền.

- Chất lượng trong công tác sửa chữa tại một số đơn vị như công tác vá ô gà, công tác sơn đường... còn nhiều hạn chế, mỹ thuật chưa cao.

### **c-Công tác quản lý chất lượng thi công xây lắp, sản xuất đá, thí nghiệm công trình :**

- Trong năm qua, công ty đã thi công về XD CB, SCĐK, và thảm BTN. Bằng việc áp dụng công nghệ máy móc thiết bị chất lượng tốt nên các công trình thi công đạt chất lượng và tiến độ, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Công tác sản xuất đá có nhiều nỗ lực, tổ chức khai thác đã được đi vào qui trình, nề nếp, chất lượng đá được nâng lên, doanh thu về sản xuất đá đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Trung tâm Thí nghiệm công trình hoạt động có hiệu quả, đã chủ động kiểm định các công trình công ty, tăng thêm năng lực đầu giảm chi phí trong SXKD.

Bên cạnh vẫn tồn tại các nhược điểm sau :

- Một số giám sát của phòng nghiệp vụ chưa bám sát hiện trường, chưa nắm bắt được thực tế, kinh nghiệm giải quyết thực tiễn hiện trường còn hạn chế do vậy công tác điều hành giám sát chưa thật sự tốt.

### **đ-Công tác tài chính kế toán, thanh quyết toán, thu vốn :**

- Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ, không có nợ xấu. Với chính sách kinh doanh linh hoạt, hợp lý đã tạo điều kiện cho công ty chủ động cân đối về mặt tài chính, công ty không phát sinh thêm nợ xấu và đã thu hồi được khoản nợ khó đòi lâu năm với giá trị khoảng 1 tỷ đồng.

### **e-Chính sách đối với người lao động, phúc lợi xã hội:**

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng công ty vẫn thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương cho người lao động.

- Áp dụng và xây dựng hệ thống thang bảng lương theo qui định, đóng đầy đủ các loại bảo hiểm và chi trả các chế độ cho người lao động đang làm việc cũng như nghỉ chế độ.

10/1  
C  
C  
N  
Q  
M

- Thực hiện tốt công tác chung tay vì cộng đồng. Đóng góp, hỗ trợ các hoạt động xã hội, từ thiện, xây nhà tình nghĩa ... hơn 200 triệu đồng.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP SXKD NĂM 2021**

Năm 2021 tình hình hoạt động SXKD công ty sẽ gặp khó khăn thách thức, đó là:

- Sự cạnh tranh quyết liệt về giá trong đấu thầu của thị trường làm Công ty gặp khó khăn về việc làm, doanh thu, lợi nhuận, muốn trúng thầu có việc làm cho người lao động và khấu hao được thiết bị phải giảm giá sâu, vì vậy lợi nhuận thấp, nếu không lường trước các chi phí, bỏ thầu thấp để trúng thầu sẽ dẫn đến lỗ.

- Giá nguyên vật liệu chính không ổn định, tiền thuê đất tăng hàng năm, chi phí lương và các khoản bảo hiểm theo lương được Nhà nước tăng, làm chi phí tăng, lãi trong SXKD giảm.

- Năng lực đấu thầu của công ty còn thấp không tham gia tiếp cận được các dự án có giá trị xây lắp lớn.

- Dịch COVID 19 tác động xấu đến nền kinh tế thế giới và kinh tế nước ta, sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của công ty.

- Chi phí tiền thuê đất tại Văn phòng Công ty cao, mỗi năm nộp gần 600 triệu đồng, làm giảm lợi nhuận.

Đứng trước một số tồn tại đã nêu ở phần trên, HĐQT, Ban điều hành Công ty trình Đại hội đồng cổ đông dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2020 các mục tiêu, giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

#### **I- Mục tiêu :**

- Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, các qui định của Pháp luật, quy chế, quy định, điều lệ Công ty; thực hiện và nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Công ty lấy việc duy trì, ổn định để phát triển, Doanh thu, lợi nhuận, cố gắng đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo đời sống cho người lao động là mục tiêu xuyên suốt trong năm. Phát triển thị trường, tăng cường liên kết mọi nguồn lực trong và ngoài công ty để khai thác thị trường, chú trọng những dự án, công trình có nguồn vốn rõ ràng, dòng tiền ổn định.

- Nghiên cứu và tham gia đấu thầu công trình có giá trị xây lắp lớn để tăng năng lực trong đấu thầu, nhằm tiếp cận và tham gia đấu thầu mở rộng thị trường rộng tạo tiền đề cho các năm tiếp theo.

- Không ngừng nâng cao thương hiệu công ty gắn chặt với nâng cao Chất lượng thi công xây lắp, chất lượng trong quản lý bảo trì đường bộ và chất lượng trong sản xuất đá .

#### **2- Các chỉ tiêu chính:**



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Tổng Doanh thu	Tr. đồng	140.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	5.700
3	Cô tức	%	15
4	Thu nhập b/quân người/tháng	Tr. đồng	9,53

*Ghi chú: Đối với chỉ tiêu lợi nhuận công ty đề ra để cố gắng phấn đấu, hiện nay do ảnh hưởng của dịch cúm COVID 19 nên không lường trước được mức độ ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD công ty năm 2021.*

## **II- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:**

### **1-Về đấu thầu tìm kiếm việc làm:**

- Tiếp tục thực hiện NQ ĐHĐ CD nhiệm kỳ 2019-2024, ngay từ đầu năm 2020, Ban tổng giám đốc và phòng nghiệp vụ nghiên cứu Hồ sơ mời thầu, Liên danh với các Công ty khác và một số nhà thầu phụ nhằm đủ năng lực để tham gia đấu thầu một số công trình lớn của tỉnh Quảng Nam đảm bảo đủ việc làm và Doanh thu năm 2021.

Kế hoạch doanh thu năm 2021 được xây dựng cụ thể như sau:

- Các công trình SCTX, KPBL: 25 tỷ đồng.
- Công trình XDCB và SCĐK: 90 tỷ đồng (trong đó có 30 tỷ đồng của công trình QL 40B chuyển tiếp năm 2020, phần công ty thi công 10 tỷ đồng, và giá trị sản lượng giao cho nhà thầu phụ, các công ty khác để ký hợp đồng cung cấp và thăm BTN, cung cấp vật liệu, và thi công 1 số hạng mục như nền đường, rãnh dọc khoảng 20 tỷ đồng).

- Các công trình khác chuyển tiếp từ các năm trước: 10 tỷ đồng.

- Xây dựng kế hoạch trong sản xuất và tiêu thụ đá, đất: 15 tỷ đồng

### **2-Giải pháp để tổ chức thực hiện các công trình trên đạt tiến độ và kế hoạch doanh thu.**

Để đảm bảo tiến độ thi công và đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đề ra, công ty đưa ra các chủ trương như sau:

- Giao cho 3 công trường và tổ xe máy công ty thi công một số công trình đòi hỏi tiến độ, có lợi nhuận cao, cho các công trường thi công, nhằm có kinh phí hoạt động và trả cô tức với giá trị: 65 tỷ đồng.

- Giao phòng KHKT, phòng BTĐB thi công một phần khối lượng của công trình XDCB, SCĐK với giá trị: 15 tỷ đồng.

- Nâng cao năng lực cho các Xí nghiệp quản lý sửa chữa đường bộ, ngoài công tác SCTX các tuyến ĐT và QL, giao thêm các công trình SCĐK và XDCB, tổng giá trị sản lượng giao cho 4 Xí nghiệp quản lý đường: 25 tỷ đồng.

- Giá trị sản lượng nhà thầu cung cấp và thăm BTN, cung cấp vật liệu, và thi công 1 số hạng mục như nền đường, rãnh dọc, cống của công trình QL 40B năm 2020 chuyển qua là 20 tỷ đồng.

- Trong công tác tiêu thụ và sản xuất đá:

\* Xác định mỏ đá có tầm quan trọng trong hiệu quả SXKD của công ty, vì vậy từ đầu năm đến nay, công ty làm việc với các cơ quan trong tỉnh Quảng Nam để xin khai thác thu hồi đất tầng phủ nhằm có mặt bằng và khe trường khai thác đá thô, phần đầu đến cuối tháng 6/2021 có quyết định của UBND tỉnh cho phép thu hồi đất tầng phủ với khối lượng khoảng 125.000m<sup>3</sup> để có diện tích khai thác đá trong năm 2021 và năm tiếp theo.

\* Xí nghiệp đá và BTN phải nâng cao công tác tiếp thị tiêu thụ đá, đẩy nhanh việc bóc tầng phủ để có đá đạt chất lượng, tìm kiếm thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm để ký được nhiều hợp đồng bán đá, góp phần thực hiện hoàn thành Doanh thu năm 2021, đồng thời tạo việc làm cho người lao động. Giao XN đá và BTN phấn đấu đạt doanh thu bán đá năm 2021 là 15 tỷ đồng.

### **3- Giải pháp về chất lượng trong XDCB và lĩnh vực Bảo trì đường bộ :**

- Đối với đội ngũ cán bộ điều hành và giám sát của phòng nghiệp vụ cần nâng cao năng lực chuyên môn, nghiên cứu kỹ các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn, đồng thời bám sát và nắm rõ thực tiễn hiện trường, có những chỉ đạo điều hành và tham mưu đề xuất kịp thời. Thay đổi tư duy và cách thức làm việc để mang lại tính hiệu quả cao trong công việc.

- Tiếp tục đổi mới hoạt động xây lắp của công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa trong công tác đầu thầu, quản lý thi công xây lắp công trình, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ, thiết bị trong xây lắp để đảm bảo chất lượng, giảm chi phí.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng cho các đơn vị trong và ngoài công ty, kiểm soát khối lượng, tiến độ, chất lượng, công nợ ứng vốn theo đúng quy các điều khoản được ký kết trong hợp đồng, chi thanh toán vốn khi được chủ đầu tư nghiệm thu khối lượng và thanh toán cho công ty.

- Công tác bảo trì đường bộ phải được tổ chức thực hiện tốt trong từng quý, các tiêu chí về Bảo trì đường bộ do Tổng cục đường bộ ban hành. Nâng cao trách nhiệm Lãnh đạo tại các Xí nghiệp quản lý sửa chữa đường bộ : Giám đốc Xí nghiệp, kỹ thuật, tuần đường phải nâng cao ý thức trong công tác bảo trì đường bộ, thường xuyên có mặt tại công trường, địa điểm thi công nhằm phát hiện kịp thời các sự cố trên đường để khắc phục ngay, đảm bảo giao thông an toàn. Giám đốc Xí nghiệp nào không làm tốt công tác bảo trì đường bộ để các đơn vị cấp trên nhắc nhở nhiều, cảnh cáo, Công ty sẽ thay thế người khác .

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật và tuần đường tại các xí nghiệp.

### **4. Công tác sửa chữa lớn, đầu tư thiết bị xe máy.**

- Lực lượng thiết bị thi công hiện nay của Công ty đã đáp ứng đủ cho mục tiêu Doanh thu năm 2021, tuy nhiên trong 6 năm qua thiết bị thi công phải làm việc nhiều cho nên một số đã hư hỏng, vì vậy năm 2021 công ty sẽ tập trung sửa chữa lớn thiết bị nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời tiến độ thi công các công trình và trong sản xuất khai thác đá, đồng thời đầu tư mua 01 máy đào bánh lốp khoảng 1 tỷ đồng, 1 máy lu

rung khoảng 800 triệu đồng, và mua 1 đầu kéo thay cho đầu kéo Trung Quốc hiện nay đã hết khấu hao, thường xuyên hư hỏng không an toàn khoảng 800 triệu đồng, thanh lý một số máy móc cũ, hư hỏng, tiêu tốn nhiên nhiên.

#### **5. Công tác tài chính kế toán, công tác lao động và chế độ tiền lương :**

- Có hình thức linh hoạt để đẩy mạnh việc việc tạm ứng, thanh toán vốn các công trình đã ký hợp đồng và có hồ sơ thanh toán. Có biện pháp sử dụng tốt nhất các nguồn vốn tự có và giảm thiểu sử dụng vốn vay.

- Tổ chức bộ phận kế toán cho phù hợp nhằm quản lý tốt công nợ ở các Xí nghiệp, khách hàng, chủ đầu tư. Quản lý chặt chẽ các khoản tạm ứng, bảo lãnh, thanh toán, cho các đơn vị trong và ngoài công ty theo đúng các điều kiện của từng hợp đồng.

- Theo dõi tình hình công nợ, tài chính các đơn vị, việc ứng vốn các công trường kịp thời để Ban tổng giám đốc nắm rõ thực trạng có giải pháp kịp thời.

- Năm 2021 tình hình tiêu thụ đá sẽ gặp nhiều khó khăn do thị trường lân cận mỏ đá không có dự án lớn, đồng thời ảnh hưởng của dịch cúm COVID 19, vì vậy trong trường hợp sản lượng sản xuất đá đạt dưới 50% công suất khai thác cho phép thì Công ty sẽ trích tiền quyền khai thác theo sản lượng tương ứng.

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH28, tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, nhằm đảm bảo người lao động có ý thức cao trong công việc, tận tâm với công ty.

- Xây dựng quỹ tiền lương, tiền thưởng cho từng bộ phận cụ thể trên cơ sở doanh thu và hiệu quả đạt được. Các đơn vị căn cứ hiệu quả, đóng góp của người lao động trong và ngoài công ty để phân phối hợp lý nhằm khen thưởng kịp thời thúc đẩy sản xuất phát triển.

Năm 2020 một số kỹ sư, tuần đường và lái máy nghi chế độ, để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021, đảm bảo đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ tuần đường và lái máy kế cận có đủ trình độ và kinh nghiệm quản lý, kỹ thuật công trình đáp ứng được yêu cầu hiện nay và sau này.

- Tuyển dụng 03 kỹ sư cầu đường cho phòng KHKT và phòng BTĐB.

- Tuyển dụng 3-4 kỹ thuật tuần đường cho các Xí nghiệp nhằm tăng cường công tác kỹ thuật và tuần đường.

- Hợp đồng lao động cầu đường, lái máy, thợ vận hành có tay nghề biên chế về cho tổ xe máy và các xí nghiệp quản lý đường, xí nghiệp đá cho đủ số lượng đáp ứng được đòi hỏi thực tế tại xí nghiệp.

- Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, nhằm đảm bảo người lao động có ý thức cao trong công việc, tận tâm với công ty.

#### **6- Giải pháp về quản lý, điều hành**

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban tổng giám đốc và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết đại hội

C.T.C.P  
\*  
M

cổ đông đã đề ra, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm đưa công ty vượt qua khó khăn, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của HĐQT trong việc điều hành SXKD của bộ máy công ty, kịp thời đưa ra các giải pháp linh hoạt trong sản xuất, nhằm sớm có chủ trương để ban điều hành chỉ đạo tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Phát huy thành tích đã đạt được trong các năm qua, chúng ta quyết tâm xây dựng thương hiệu công ty, mở rộng thị trường, cùng nhau đoàn kết xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững, toàn diện.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và mục tiêu nhiệm vụ, những giải pháp cơ bản năm 2021 của Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam.

Xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

**Nơi nhận:**

- Tổng Cty SCIC ;
- Các đơn vị, phòng ban;
- HĐQT;
- Ban KS;

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tuấn Anh**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Căn cứ Điều 25, điều lệ Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị như sau:

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020**

**1. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:**

Trong năm 2020, HĐQT hàng quý tổ chức họp định kỳ 01 lần, khi cần thiết tổ chức họp bất thường, nội dung các cuộc họp định kỳ nhằm đánh giá kết quả thực hiện quý trước, phân khai kế hoạch SXKD quý tiếp theo để triển khai thực hiện.

Những cuộc họp bất thường để giải quyết công việc mới phát sinh nhằm hỗ trợ cho công tác điều hành SXKD đúng định hướng và đạt hiệu quả. Tổng cộng HĐQT đã tiến hành 6 phiên họp, ban hành 6 nghị quyết, quyết định để quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty trong các lĩnh vực khác nhau.

**2. Công tác quản trị, chỉ đạo của HĐQT:**

Hoạt động quản trị, chỉ đạo của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật.

Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đúng thẩm quyền, có hiệu lực cao, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của ban Tổng Giám đốc. Hoạt động quản trị, chỉ đạo của HĐQT trong năm 2020 được thể hiện trong các lĩnh vực chính sau đây:

**2.1. Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh:**

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT luôn theo dõi và giám sát hoạt động của Công ty về mọi mặt; nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao, kịp thời điều chỉnh các kế hoạch SXKD phù hợp với tình hình thực tế.

- Doanh thu năm 2020 đạt khoảng 133,8 tỷ đồng đạt 89 % kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế : 5,47 tỷ đồng đạt 85% so với kế hoạch.
- Cổ tức trình Đại hội 15%.

**2.2. Trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng cơ bản:**

Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản của công ty được HĐQT xem xét, đánh giá một cách cẩn trọng trước khi thông qua; trình tự, thủ tục thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong năm 2020, Công ty không đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra vì gặp nhiều khó khăn, cụ thể như sau:

+ Do dịch Covid 19 kéo dài, cho nên một số công trình đã trúng thầu không thể triển khai thi công kịp tiến độ. Vì vậy doanh thu và lợi nhuận của Công ty giảm.

+ Cuối năm 2020 đã xảy ra mưa lũ kéo dài, làm hư hỏng một số hạng mục công trình đã thi công, nên phải triển khai thi công lại làm phát sinh tăng chi phí, dẫn đến lợi nhuận suy giảm.

+ Giá nguyên vật liệu biến động tăng, đặc biệt là giá nhựa và giá thép tăng mạnh so với giá khi dự thầu, làm cho tỷ lệ lợi nhuận gộp giảm mạnh.

+ Dịch Covid 19 làm cho hoạt động thi công khu vực huyện Duy Xuyên suy giảm, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ đá giảm mạnh, làm lợi nhuận giảm 15% so với kế hoạch.

- Thu nhập bình quân người lao động: 7,79 triệu đồng/người/tháng. Các đơn vị trong công ty có việc làm đầy đủ liên tục trong năm.

- Nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, thực hiện đầy đủ và tốt các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ, tài chính công ty luôn lành mạnh không có nợ xấu.

### **2.3. Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và bộ máy quản lý:**

Công tác tổ chức bộ máy quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổng giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc được phân định rõ ràng. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty được sắp xếp một cách chặt chẽ, từng vị trí công việc được bố trí phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Trong năm 2020, HĐQT quyết định thành lập các công trường xây dựng cơ bản giao cho phòng KHKT trực tiếp chỉ đạo thi công đem lại hiệu quả cao và đảm bảo tiến độ mà công ty đã ký với chủ đầu tư.

Các quy chế, quy định, quyết định điều chỉnh các mặt hoạt động của công ty tiếp tục được kiện toàn làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động của công ty.

### **2.4. Trong lĩnh vực tài chính:**

Tình hình tài chính của công ty được kiểm soát tốt, các khoản đầu tư được kiểm soát chặt chẽ. Năm 2020 HĐQT kịp thời điều chỉnh mức khấu hao tài sản nhằm kịp thời sửa chữa lớn một số máy móc thiết bị cũ hư hỏng để phục vụ cho công tác sản xuất đá & đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.

## **3. Hoạt động của từng thành viên HĐQT**



### **3.1. Nguyễn Văn Sỹ, chủ tịch HĐQT:**

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 đầy đủ, bám sát nội dung nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2020.
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ 6 cuộc họp HĐQT;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.
- Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Tham gia điều hành, báo cáo các văn kiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

### **3.2. Ông Nguyễn Tuấn Anh, P.chủ tịch HĐQT:**

Năm 2020, với vai trò Phó Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Tuấn Anh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của thể hiện qua các hoạt động như sau:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 đầy đủ, bám sát nội dung nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2020;
- Chuẩn bị chương trình, tham mưu nội dung, tài liệu phục vụ 6 cuộc họp HĐQT;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

### **3.3. Ông Nguyễn Cao Cường, UVHĐQT:**

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.
- Quản lý tài liệu, văn bản của Hội đồng quản trị.
- Chuẩn bị các tài liệu, nội dung phục vụ các cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch phân công.
- Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Tham gia điều hành, báo cáo các văn kiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Quản trị về kỹ thuật tại các công trình xây dựng do Công ty thi công.
- Tham gia quản trị về công tác nhân sự.

### **3.4. Lê Văn Xí, UVHĐQT:**

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.

### **3.5. Đoàn Văn Dũng, UVHĐQT:**

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.
- Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Tham gia quản trị về sản xuất tại các công trình xây dựng, phụ trách công tác thi công bê tông nhạ.

391  
NG  
CP  
NG T  
ÔNG  
ANG  
P.T.

#### **4. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị**

Bên cạnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động giám sát của HĐQT đối với hoạt động của ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng được tăng cường, đảm bảo cho hoạt động của công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, triển khai đúng theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị.

##### **4.1. Đối với Tổng giám đốc:**

Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng theo định hướng phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch Nghị quyết đại đồng cổ đông đề ra. Trong điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tính năng động sáng tạo và đoàn kết vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau:

- Trong điều hành hoạt động kinh doanh, Tổng Giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh hợp lý đem lại hiệu quả cao.

- Công tác phát triển thị trường được thực hiện một cách có hiệu quả, thị trường truyền thống của công ty được giữ vững.

- Công tác tìm kiếm việc làm phát huy hiệu quả, ký được nhiều hợp đồng thăm BTN góp phần thực hiện hoàn thành doanh thu năm 2020 đồng thời tiêu thụ đá các loại, tạo việc làm cho Xí nghiệp đá – BTN Duy Trung.

- Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT được Ban Tổng Giám đốc thực hiện triệt để, có hiệu quả.

- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Tổng Giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

- Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, thưởng, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Chấp hành tốt các quy định của pháp luật và điều lệ công ty trong quá trình điều hành công ty.

##### **4.2. Đối với cán bộ quản lý Công ty:**

Cán bộ quản lý Công ty đã có đủ tố chất và năng lực trong công tác nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, có tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong kế hoạch SXKD; nắm vững công tác chuyên môn nghiệp vụ, các nguyên tắc quản lý điều hành công việc, các văn bản quy định của Nhà nước,

Cán bộ quản lý phòng, ban nghiệp vụ trẻ, nhạy bén, năng động trong chiến lược SXKD, đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, quản lý kế hoạch, quản lý kỹ thuật, quản lý con người, quản lý tài sản, thiết bị và sửa chữa xe máy kịp thời, trợ giúp đắc lực cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc hoàn thành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Cán bộ quản lý các XN, Công trường năng động, tích cực trong công tác tổ chức SXKD, chỉ đạo thi công các công trình đạt hiệu quả cao, đủ năng lực thừa ủy quyền của Tổng giám đốc lãnh đạo, quản lý, điều hành SXKD, quản lý lao động, tổ chức đời sống vật chất tinh thần cho người lao động tại cơ sở tốt, không để xảy ra sai phạm.

## **II. Nhiệm vụ của HĐQT năm 2021**



Năm 2021, tình hình hoạt động SXKD công ty tiếp tục gặp khó khăn thách thức, đó là:

- Giá nguyên vật liệu chính không ổn định, tiền thuê đất tăng hàng năm, chi phí lương và các khoản bảo hiểm theo lương được Nhà nước tăng, làm chi phí tăng, lãi trong SXKD giảm.

- Năng lực đấu thầu của công ty còn thấp không tham gia tiếp cận được các dự án có giá trị xây lắp lớn.

- Dịch cúm COVID 19 diễn biến phức tạp tác động xấu đến nền kinh tế thế giới và kinh tế nước ta, sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của công ty.

- Chi phí tiền thuê đất tại Văn phòng Công ty cao.

Đứng trước một số tồn tại đã nêu ở phần trên, bên cạnh những thuận lợi về lợi thế thương hiệu và kết quả SXKD các năm qua, HĐQT, Ban điều hành Công ty trình Đại hội đồng cổ đông dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2021 các mục tiêu, giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện NQ ĐHĐ CĐ nhiệm kỳ 2019-2024, ngay từ đầu năm 2021 Ban tổng giám đốc và phòng nghiệp vụ nghiên cứu Hồ sơ mời thầu, Liên danh với các Công ty khác và một số nhà thầu phụ nhằm đủ năng lực để tham gia đấu thầu một số công trình lớn của tỉnh Quảng Nam đảm bảo đủ việc làm và Doanh thu năm 2021.

Kế hoạch sản lượng năm 2021 được xây dựng cụ thể như sau:

- Các công trình SCTX, KPBL: 25 tỷ đồng.

- Công trình XD CB và SCĐK: 90 tỷ đồng.

- Các công trình khác chuyển tiếp từ các năm trước: 10 tỷ đồng.

- Xây dựng kế hoạch trong sản xuất và tiêu thụ đá, đất: 15 tỷ đồng

1. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2021. Tổng doanh thu 140 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 5,7 tỷ đồng, cổ tức 15%, thu nhập bình quân người lao động: 9,53 triệu đồng/người/tháng. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty trên mọi lĩnh vực, đảm bảo thực hiện có hiệu quả nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại điều 25, điều lệ Công ty.

2. Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

3. - Lực lượng thiết bị thi công hiện nay của Công ty đã đáp ứng đủ cho mục tiêu Doanh thu năm 2021, tuy nhiên trong 6 năm qua thiết bị thi công phải làm việc nhiều nên một số đã hư hỏng, vì vậy năm 2021 công ty sẽ tập trung sửa chữa lớn thiết bị nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời tiến độ thi công các công trình và trong sản xuất khai thác đá, đồng thời đầu tư mua 01 máy đào bánh lốp khoảng 1 tỷ đồng, 1 máy lu rung khoảng 800 triệu đồng, và mua 1 đầu kéo thay cho đầu kéo Trung Quốc hiện nay đã hết khấu hao, thường xuyên hư hỏng không an toàn khoảng 800 triệu đồng, thanh lý một số máy móc cũ, hư hỏng, tiêu tốn nhiên liệu.



4. Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

5. Tiếp tục kiện toàn các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

6. Năm 2020 một số kỹ sư, tuần đường và lái máy nghỉ chế độ, để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021, đảm bảo đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ tuần đường và lái máy kế cận có đủ trình độ và kinh nghiệm quản lý, kỹ thuật công trình đáp ứng được yêu cầu hiện nay và sau này.

+ Tuyển dụng 03 kỹ sư cầu cường cho phòng KHKT và phòng BTĐB.

+ Tuyển dụng 3-4 kỹ thuật tuần đường cho các Xí nghiệp nhằm tăng cường công tác kỹ thuật và tuần đường.

+ Hợp đồng lao động cầu đường, lái máy, thợ vận hành có tay nghề biên chế về cho tổ xe máy và các xí nghiệp quản lý đường, xí nghiệp đá cho đủ số lượng đáp ứng được đòi hỏi thực tế tại xí nghiệp.

7. Thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH28, tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, nhằm đảm bảo người lao động có ý thức cao trong công việc, tận tâm với công ty.

8. Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, nhằm đảm bảo người lao động có ý thức cao trong công việc.

9. Năm 2021 tình hình tiêu thụ đá sẽ gặp nhiều khó khăn do thị trường lân cận mỏ đá không có dự án lớn, đồng thời ảnh hưởng của dịch cúm COVID 19, vì vậy trong trường hợp sản lượng sản xuất đá đạt dưới 50% công suất khai thác cho phép thì Công ty sẽ trích tiền quyền khai thác theo sản lượng tương ứng.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về công tác quản lý, chỉ đạo công ty năm 2020 và nhiệm vụ năm 2021.

Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sỹ**



Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2021

## **BÁO CÁO** **CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH** **SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY NĂM 2020**

Căn cứ luật Doanh nghiệp và điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam về trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Ban kiểm soát Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ và xin báo cáo đánh giá các mặt hoạt động trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 như sau:

### **I- Hoạt động của Ban kiểm soát:**

1- Hoạt động: Bầu Ban kiểm soát công ty gồm 3 thành viên, được hoạt động theo luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam.

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các mặt hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ và điều lệ công ty;

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động quản lý và sử dụng nguồn vốn, thực hiện kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, liên quan đến quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, điều lệ công ty và tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban điều hành công ty.

- Phối hợp với HĐQT Công ty tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

2- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:

+ Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên: 6.000.000 đồng/ năm

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Lễ - Thành viên: 6.000.000 đồng/năm

+ Tiền lương chuyên trách của trưởng ban kiểm soát thực hiện năm 2020: 72 triệu đồng/ năm (tương đương 6 triệu đồng/ tháng).

### **II- Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ, đột xuất theo điều lệ Công ty và đã tổ chức 03 cuộc họp về kiểm tra, đề xuất các mặt hoạt động trong sản xuất kinh doanh của đơn vị trực thuộc Công ty và cổ đông liên quan.

Kiểm tra báo cáo tài chính, báo cáo thẩm định về việc thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020;

Tham gia các cuộc họp của HĐQT về việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thông nhất những đề xuất, kiến nghị với HĐQT trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

### **III- Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác:**

#### **1- Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ do đại hội đồng cổ đông đề ra, có những định hướng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp từng giai đoạn, có cơ sở thuyết phục và mang tính khả thi cao. Chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện tốt chương trình mục tiêu và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **2- Ban Tổng giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của công ty trên cơ sở Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Đã linh hoạt, giải quyết việc làm đầy đủ cho người lao động, thường xuyên xây dựng chương trình kế hoạch và tổ chức thực hiện, đưa ra các giải pháp quản lý điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời, phù hợp với thực tiễn đảm bảo nguyên tắc và đạt hiệu quả cao.

#### **3- Người điều hành khác:**

Những người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc lựa chọn, bổ nhiệm những người có phẩm chất tốt, đủ năng lực, thừa hành thực hiện nhiệm vụ. Quản lý và thực hiện hoàn thành tốt các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

### **IV- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông:**

Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Cổ đông công ty luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, có mối quan hệ phối hợp và gắn kết chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Luôn phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau thực hiện đảm bảo đúng thủ tục trình tự và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **V- Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty:**

#### **1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

100  
CI  
CÓN  
G TH  
QUÁI  
KỶ

Ban quản lý điều hành công ty tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đã thực hiện đầy đủ các chương trình mục tiêu kinh tế xã hội theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 đảm bảo đúng pháp luật, đạt hiệu quả thể hiện các mặt sau:

+ Thực hiện quản lý điều hành sản xuất bằng hình thức ban hành các quy chế nội bộ, các Nghị quyết của HĐQT, Quyết định của Ban Tổng giám đốc và hoạt động theo Điều lệ của Công ty, kịp thời bổ sung, sửa đổi, đảm bảo phù hợp các chế độ chính sách nhà nước và đáp ứng nhu cầu thị trường. Sử dụng tiền vốn và nguồn lực hợp lý đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

+ Thực hiện đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, việc sử dụng, tuyển dụng lao động phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh, đảm bảo quy trình và nguyên tắc.

+ Duy trì và tích cực tham gia đóng góp xây dựng các nguồn quỹ và hoạt động xã hội.

+ Theo dõi, quản lý tốt nguồn tài chính của Công ty, thường xuyên quan tâm đến công tác thanh toán vốn và thu hồi nợ, hoạt động sản xuất kinh doanh luôn ổn định.

+ Bộ máy quản lý điều hành công ty và tập thể người lao động đã tổ chức điều hành, thực hiện sản xuất kinh doanh đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông thể hiện các chỉ tiêu chính cụ thể là:

- Tổng doanh thu đạt 133,795 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 4,414 tỷ đồng.
- Thu nhập người lao động bình quân là: 7,79 triệu đồng/người/tháng.
- Cổ tức dự kiến chia cho cổ đông năm 2020 là 15%

## **2- Công tác tài chính Công ty:**

Công tác tài chính luôn thực hiện đảm bảo nguyên tắc, đúng luật kế toán và các quy định tài chính hiện hành, thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với nhà nước.

Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC đã phản ánh đầy đủ các nội dung hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam tại thời điểm 31/12/2020 đồng thời các số liệu phòng Tài chính - Kế toán – Tổng hợp Công ty cung cấp, Ban kiểm soát tiến hành thẩm tra và đánh giá như sau:

### **a- Kết quả hoạt động tài chính năm 2020:**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020 so với các chỉ tiêu kinh tế của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra cụ thể.

- Tổng doanh thu 133,795 tỷ đồng/150 tỷ đồng đạt 89,19% chỉ tiêu của Nghị quyết.

(Trong đó doanh thu của công ty TNHH MTV = 2,812 tỷ đồng)

- Lợi nhuận sau thuế: 4.414.504.443 đồng.

(Trong đó lợi nhuận của công ty TNHH MTV = 860.386.694 đồng)

#### ***b- Đánh giá tình hình và hiệu quả kinh doanh năm 2020***

- Năm 2020 công ty luôn gặp nhiều khó khăn do thị trường xây dựng nhiều biến động, ảnh hưởng về dịch bệnh, thời tiết không thuận lợi và sự cạnh tranh của cơ chế thị trường trong lĩnh vực xây dựng. Tuy nhiên với sự phấn đấu của bộ máy quản lý điều hành công ty đã linh hoạt, đề ra các định hướng chiến lược phù hợp với tình hình thực tế, tiếp cận thị trường nhằm giải quyết việc làm đầy đủ cho người lao động, tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu chính năm 2020.

Đồng thời năm 2020 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, mưa lũ, doanh thu và lợi nhuận giảm, nên Hội đồng quản trị đã thống nhất trích giảm 1 tỷ đồng trong số tiền 3.542.735.133 đồng phân chi phí trích trước từ năm 2017 phải trả tiền thuê đất, để tăng thu nhập khác vào năm 2020, nhằm đảm bảo lợi nhuận cho cổ đông. Phần chi phí trích trước này đến nay qua nhiều đợt thanh, kiểm tra các cơ quan chức năng không đề cập và cũng chưa yêu cầu công ty nộp (Hội đồng quản trị đã có tờ trình về kết quả báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán).

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 cụ thể sau:

+ Doanh thu đạt 133,795 tỷ đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đạt 89,19%.

+ Thu nhập bình quân người lao động 7,79 triệu đồng/người/tháng.

+ Cổ tức chia cho cổ đông năm 2020 dự kiến 15%.

#### **- Một số nguyên nhân có ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2020:**

+ Mặc dù năm 2020 Ban điều hành công ty đã nỗ lực phấn đấu tổ chức thực hiện, tuy nhiên doanh thu chỉ đạt 133,795 tỷ đồng/150 tỷ đồng đạt 89,19% chỉ tiêu nghị quyết ĐHCĐ, lợi nhuận trước thuế đạt 5,467 tỷ đồng/ 6,5 tỷ đồng thấp hơn chỉ tiêu đề ra.

Nguyên nhân cơ bản có ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận như:

+ Một số công trình đã nghiệm thu trước năm 2019, đến năm 2020 mới tiến hành kiểm toán, quyết toán, bị giảm trừ làm tăng chi phí (254,238 triệu đồng).

+ Năm 2020 cơ quan thuế tỉnh Quảng Nam tiến hành kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ thuế tại doanh nghiệp từ năm 2014-2019 (5 năm) qua kiểm tra, xem xét có truy thu số tiền là 974.963.854 đồng.

+ Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng nặng nề trong việc đầu tư công, vốn giải ngân chậm, điều hành hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn.



+ Trong năm tình hình mưa lũ kéo dài ảnh hưởng xấu đến sản xuất nhất là đối với ngành xây dựng.

+ Sự cạnh tranh trong đấu thầu công trình ngày càng gay gắt, chi phí nguyên vật liệu, nhân công xây dựng, biến động thất thường, ảnh hưởng lớn trong điều hành sản xuất và lợi nhuận.

***c- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ:***

Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 được trích lập các quỹ và phân chia cổ tức là: 4.414.504.443 đồng.

Ban kiểm soát căn cứ số liệu và báo cáo kết quả kiểm toán của Công ty năm 2020, đã được Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện và biên bản ghi nhận số liệu qua kiểm tra vào ngày 15/4/2021, phòng Tài chính - Kế toán – Tổng Hợp Công ty chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các chứng từ và tính trung thực về số liệu đã cung cấp để kiểm tra.

**3- Kiến nghị HĐQT**

+ Chi đạo Ban điều hành công ty và bộ phận nghiệp vụ cần nghiên cứu, xem xét kỹ chi phí trong công tác đấu thầu các công trình nhằm hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện.

+ Tăng cường chỉ đạo ban điều hành quan tâm, tích cực thu hồi các khoản nợ trước đây từ các chủ đầu tư công trình.

+ Chi đạo bộ phận nghiệp vụ thu hồi thuế thu nhập cá nhân từ năm 2014-2019 theo kết luận kiểm tra của cục thuế Quảng Nam và có biện pháp quản lý chặt chẽ hơn.

+ Xem xét việc thay đổi thời gian trích nộp khấu hao tài sản cố định phù hợp và đảm bảo quy định.

+ Xem xét và có cơ chế khuyến khích đối với lực lượng lao động nhiều kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng và thợ lành nghề, nhằm tạo động lực cho người lao động yên tâm công tác lâu dài.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Ban kiểm soát về quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh Công ty tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.

Kính chúc quý vị mạnh khỏe, chúc đại hội thành công.

Trân trọng cảm ơn.

**TM.BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
TRƯỞNG BAN**

**Lê Ngọc Hưng**

Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2021



**TỜ TRÌNH**

Kiểm toán thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**Căn cứ :**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam năm 2020, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 407/2021/BCKT-AAC đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Các thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán như sau:

**1. Bảng cân đối kế toán**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2019
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>92.488.371.483</b>	<b>70.974.848.553</b>
1	Tài sản ngắn hạn	74.181.786.954	50.030.562.971
2	Tài sản dài hạn	18.306.584.529	20.944.285.582
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>92.488.371.483</b>	<b>70.974.848.553</b>
1	Nợ phải trả	49.726.443.163	26.668.305.811
2	Vốn chủ sở hữu	42.761.928.320	44.305.542.742

**2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	130.022.928.099	163.690.112.817
2	Lợi nhuận trước thuế	5.467.283.297	7.638.375.887
3	Lợi nhuận sau thuế	4.414.504.443	5.959.118.865

**3. Giải trình các ý kiến của kiểm toán:**

**3.1. Về ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC thời điểm 31/12/2020 như sau:





*Công ty ghi nhận khoản thu nhập khác (01 tỷ đồng) vào kết quả kinh doanh của năm 2020 từ việc hoàn nhập chi phí phải trả (được trích lập năm 2017 về tiền thuê đất phải trả giai đoạn năm 2004 đến năm 2017).*

Hội đồng quản trị xin giải trình trước cổ đông như sau:

Năm 2017, Công ty có trích trước chi phí phải trả số tiền: 3.542.735.133 đ, là chi phí phải trả về tiền thuê đất tại số 10 Nguyễn Du, Tp Tam Kỳ từ năm 2004 đến ngày 04/6/2017. Chi phí phải trả này được Công ty ước tính (và đã ghi nhận vào kết quả kinh doanh của năm 2017) căn cứ vào diện tích sử dụng thực tế và đơn giá thuê đất được tỉnh Quảng Nam ban hành tương ứng các năm. Công ty chỉ nộp tiền thuê đất bắt đầu từ thời điểm có Quyết định cho thuê đất là từ ngày 05/6/2017. Phần trích trước từ ngày 05/6/2017 đến 31/12/2017 với số tiền là: 272.842.290 đồng, Công ty đã nộp trong năm 2018. Trải qua nhiều đợt thanh tra về đất, thuế và nộp nghĩa vụ ngân sách, các cơ quan chức năng không đề cập và cũng chưa yêu cầu Công ty nộp khoản tiền truy thu đất nói trên.

Năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19 và mưa lũ kéo dài, doanh thu và lợi nhuận giảm nên Hội đồng quản trị đã thống nhất hạch toán giảm (1 tỷ đồng) chi phí trích trước tiền thuê đất phải trả và tăng thu nhập khác năm 2020 nhằm đảm bảo lợi nhuận cho cổ đông.

3.2. Vấn đề cần nhân mạnh trên BCTC tại thời điểm ngày 31/12/2020 như sau:

*Như trình bày tại mục (\*) của Thuyết minh số 4.5 và 12, trong năm Công ty đã thay đổi thời gian khấu hao đối với một số tài sản cố định, làm chi phí khấu hao năm 2020 giảm đi 425.456.534 đồng so với nếu áp dụng thời gian khấu hao như năm trước. Ý kiến của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.*

Hội đồng quản trị xin giải trình trước cổ đông như sau:

Theo Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và mục tiêu, nhiệm vụ SXKD, phát triển Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt, trong đó có nội dung về việc điều chỉnh khấu hao trong năm 2020. Công ty đã sửa đổi thời gian khấu hao tài sản để phù hợp với giá trị thực còn lại của tài sản, đồng thời tăng thêm nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động sửa chữa lớn xe máy để đảm bảo đáp ứng kịp thời tiến độ thi công các công trình và trong sản xuất đá, đảm bảo lợi nhuận cho cổ đông. Việc tăng thời gian trích khấu hao các tài sản cố định nói trên đều nằm trong giới hạn cho phép của các quy định hiện hành về kế toán và quy định tại thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định và được đăng tải đầy đủ trên website của Công ty tại địa chỉ [www.cotracoqna.vn](http://www.cotracoqna.vn)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sỹ**



# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 407/2021/BCKT-AT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất được lập ngày 25/03/2021 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 6 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại mục (\*) của Thuyết minh số 18 và số 29, Công ty ghi nhận khoản thu nhập khác (01 tỷ đồng) vào kết quả kinh doanh của năm 2020 từ việc hoàn nhập chi phí phải trả (được trích lập năm 2017 về tiền thuê đất phải trả giai đoạn năm 2004 đến năm 2017). Với các tài liệu và thông tin thu thập được, kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết điều chỉnh các số liệu chi phí phải trả đã ghi nhận tại ngày 01/01/2020 và ngày 31/12/2020 (lần lượt là 3.542.735.133 đồng và 2.542.735.133 đồng) hay không; Theo đó, chúng tôi cũng không đủ cơ sở để xác định tính đúng đắn của việc hạch toán khoản thu nhập khác nêu trên.

## Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại mục (\*) của Thuyết minh số 4.5 và số 12, trong năm Công ty đã thay đổi thời gian khấu hao của một số tài sản cố định, việc thay đổi này làm cho tổng chi phí khấu hao năm 2020 giảm đi 425.456.534 đồng so với nếu áp dụng thời gian khấu hao như năm trước.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

## Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm hợp nhất 2019 của Công ty được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Tại Báo cáo kiểm toán số 34/BCKT/2020-RSMMT ngày 18/03/2020, kiểm toán viên tiền nhiệm đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần và có nhấn mạnh về việc Công ty đã điều chỉnh tăng thời gian khấu hao đối với một số tài sản cố định so với năm 2018.

## Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

  
Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2018-010-1  
Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2021

  
Nguyễn Văn Thiện – Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3108-2020-010-1

539  
ÔNG  
CF  
NG T  
HÔNG  
ANG  
T.

Mẫu số B 01 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư  
số 202/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>74.181.786.954</b>	<b>50.030.562.971</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>3.374.013.367</b>	<b>2.624.854.050</b>
1. Tiền	111		3.374.013.367	2.124.854.050
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	500.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>12.415.000.000</b>	<b>884.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	12.415.000.000	884.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>46.657.023.374</b>	<b>33.655.769.455</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	28.596.548.321	32.755.425.027
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	19.133.969.730	2.202.144.945
3. Các khoản phải thu khác	136	9a	96.965.567	523.966.324
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(1.170.460.244)	(1.825.766.841)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>11.535.061.991</b>	<b>12.809.296.475</b>
1. Hàng tồn kho	141		11.535.061.991	12.809.296.475
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>200.688.222</b>	<b>56.642.991</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14a	29.791.667	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		159.071.242	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	11.825.313	56.642.991
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>18.306.584.529</b>	<b>20.944.285.582</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.172.710.791</b>	<b>1.901.375.929</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	9b	2.172.710.791	1.901.375.929
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>9.171.996.532</b>	<b>10.791.439.146</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	8.922.521.280	10.540.984.077
- Nguyên giá	222		75.053.267.181	74.944.176.272
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(66.130.745.901)	(64.403.192.195)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	249.475.252	250.455.069
- Nguyên giá	228		258.293.600	258.293.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.818.348)	(7.838.531)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.961.877.206</b>	<b>8.251.470.507</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14b	6.961.877.206	8.251.470.507
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>92.488.371.483</b>	<b>70.974.848.553</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>49.726.443.163</b>	<b>26.668.305.811</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>48.798.125.613</b>	<b>25.835.311.525</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	6.579.189.902	5.806.904.174
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	28.129.407.217	700.096.942
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	17	349.171.084	1.205.594.360
4. Phải trả người lao động	314		779.513.444	1.296.400.295
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	2.887.955.489	3.888.605.120
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	8.347.532.901	8.224.750.428
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	2.109.219.132
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	20a	1.502.363.900	2.273.749.398
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		222.991.676	329.991.676
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>928.317.550</b>	<b>832.994.286</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	20b	928.317.550	832.994.286
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>42.761.928.320</b>	<b>44.306.542.742</b>
<b>L. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>42.355.696.931</b>	<b>43.900.311.353</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	21	27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414	21	8.379.414.871	8.379.414.871
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	2.561.777.617	2.561.777.617
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	4.414.504.443	5.959.118.865
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.414.504.443	5.959.118.865
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>406.231.389</b>	<b>406.231.389</b>
1. Nguồn kinh phí	431		124.245.000	124.245.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		281.986.389	281.986.389
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>92.488.371.483</b>	<b>70.974.848.553</b>



Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu số B 02 – DN/HN  
Ban hành theo Thông tư  
số 202/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
1. Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	01	23	130.022.928.099	163.690.112.817
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	254.238.181	399.570.458
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10		129.768.689.918	163.290.542.359
4. Giá vốn hàng bán	11	25	120.675.613.702	150.112.818.974
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và CC dịch vụ	20		9.093.076.216	13.177.723.385
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	434.251.342	216.625.502
7. Chi phí tài chính	22	27	578.644.414	411.323.350
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		47.577.478	283.982.030
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	6.416.340.251	7.269.845.495
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.532.342.893	5.713.180.042
12. Thu nhập khác	31	29	3.592.222.360	3.385.408.312
13. Chi phí khác	32	30	657.281.956	1.460.212.467
14. Lợi nhuận khác	40		2.934.940.404	1.925.195.845
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.467.283.297	7.638.375.887
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	1.052.778.854	1.679.257.022
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		4.414.504.443	5.959.118.865
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		4.414.504.443	5.959.118.865
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.635	1.800
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	1.635	1.800



Tổng Giám đốc

Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu số B 03 – DN/HN -  
Ban hành theo Thông tư  
số 202/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.467.283.297	7.638.375.887
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.728.533.523	2.553.401.386
- Các khoản dự phòng	03		(1.331.368.831)	(1.274.140.726)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(434.251.342)	(675.716.411)
- Chi phí lãi vay	06	27	47.577.478	283.982.030
3. Lợi nhuận từ hế kế trước thay đổi vốn lưu động	08		5.477.774.125	8.525.902.166
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(12.739.374.016)	2.273.221.018
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.274.234.484	21.168.484.433
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		25.928.879.638	(16.130.842.876)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	14	1.259.801.634	682.786.843
- Tiền lãi vay đã trả	14	18,27	(48.227.109)	(292.470.915)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	17	(985.772.465)	(2.623.199.779)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	2.780.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.206.118.865)	(1.885.105.249)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>18.961.197.426</b>	<b>11.721.555.641</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	12,13	(109.090.909)	(38.700.000)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		-	962.490.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	6	(11.915.000.000)	(384.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	6	384.000.000	1.500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9,26	397.271.932	241.793.777
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(11.242.818.977)</b>	<b>2.281.584.686</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		13.442.088.542	32.192.320.479
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(15.551.307.674)	(38.635.816.429)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.860.000.000)	(6.210.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(6.969.219.132)</b>	<b>(12.653.495.950)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>749.159.317</b>	<b>1.349.644.377</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	2.624.854.050	1.275.209.673
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>3.374.013.367</b>	<b>2.624.854.050</b>



Nguyễn Tuấn Anh

Kế toán trưởng

Đặng Thơ

Người lập biểu

Võ Thị Minh Loan

Quảng Nam, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2021



## TỜ TRÌNH

V/v quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và phương án xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 của người lao động và người quản lý Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 (“Thông tư 28”) của Bộ LĐTB-XH hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP công trình giao thông vận tải Quảng Nam;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021;

HDQT CTCP công trình giao thông vận tải Quảng Nam kính trình ĐHCĐ thông qua quyết toán quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và phương án xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 của người lao động và người quản lý Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam, cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2020 liên quan đến tiền lương:

*ĐVT: Tr. đồng*

Nội dung	KH 2020	TH 2020	TH/KH 2020	KH 2021
Tổng doanh thu	150.000	133.795	89,2%	140.000
LN trước thuế	6.500	7.638	84,11%	5.700
Năng suất lao động	183	169	92,5	197

**I. Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và phương án xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 của người lao động**

**1. Quỹ tiền lương thực hiện 2020 của người lao động**

Kính trình ĐHCĐ thông qua mức tiền lương thực hiện của người lao động như sau:

- Mức tiền lương bình quân thực hiện: 7,79 triệu đồng/người/tháng
- Quỹ tiền lương của người lao động: 7,946 tỷ đồng

**2. Phương án Quỹ tiền lương kế hoạch 2021 của người lao động**





HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ thông qua phương án quỹ tiền lương kế hoạch 2021 của người lao động như sau:

- Mức tiền lương bình quân KH: 9,53 triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 9,5 tỷ đồng.

Công ty đề xuất mức lương bình quân kế hoạch năm 2021 là 9,53 triệu đồng/người/tháng. Mức lương năm 2021 tăng vì những lý do như sau:

+ Mức lương năm 2021 tăng là do đặc thù ngành nghề của Công ty là xây lắp các công trình dân dụng, duy tu sửa chữa đường, đa phần là làm công việc nặng, ở những địa bàn vùng núi hẻo lánh, điều kiện đi lại khó khăn, vì vậy lao động để làm các công việc này đòi hỏi lương cao, như lương của lao động làm bê tông nhựa là 600.000 – 700.000 đồng/ngày, và rất khó tìm được lao động phù hợp. Năm 2020, do khống chế trong việc trả lương theo Thông tư 28, 13 công nhân trực tiếp sản xuất (bao gồm những kỹ sư, công nhân vận hành máy đã có kinh nghiệm làm việc 10 năm) đã nghỉ việc và gây tổn thất rất lớn đối với năng lực của Công ty. Công ty phải tăng lương để giữ chân người lao động.

+ Công ty phải tăng mức lương để đảm bảo tuyển được lao động có chất lượng, để thay thế cho những người lao động phải nghỉ việc.

## **II. Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và phương án xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 của người quản lý**

### **1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của Ban điều hành**

Kính trình ĐHCĐ thông qua mức tiền lương thực hiện của người quản lý như sau:

- Mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn Nhà nước: 21,561 triệu đồng/người/tháng.
- Mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách không là người đại diện phần vốn Nhà nước: 12,616 triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách: 864,3 triệu đồng/năm.

### **2. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021**

HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ thông qua phương án quỹ tiền lương kế hoạch 2021 của người quản lý, trong đó:

- Mức tiền lương bình quân KH của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn Nhà nước: 23,3 triệu đồng/người/tháng.
- Mức tiền lương bình quân KH của người quản lý chuyên trách không là người đại diện phần vốn Nhà nước: 15,61 triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý năm 2021: 1,028 tỷ đồng

Kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sỹ**



Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2021



**TỜ TRÌNH**

**Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức.

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán.

Căn cứ Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ lao động- Thương binh và xã hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam năm 2021 về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 cụ thể như sau:

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Gía trị	Ghi chú
I	Lợi nhuận ròng năm 2020	4.414.504.443	
II	Chia cổ tức cho cổ đông	4.050.000.000	15%
1	Cổ đông SCIC	2.178.900.000	
2	Cổ đông khác	1.871.100.000	
III	Trích lập các quỹ	364.504.443	
1	Quỹ khen thưởng người quản lý	60.000.000	
2	Quỹ khen thưởng người lao động	304.504.443	

**Ghi chú:**

- Kiến nghị về mức chia cổ tức và trích lập các quỹ được căn cứ vào Điều lệ của Công ty. Riêng khoản trích Quỹ khen thưởng Người quản lý công ty và Người lao động được xác định theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sỹ

Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2021



**TỜ TRÌNH**

**Báo cáo chi trả thù lao năm 2020, trình dự toán thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;  
Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán, kế hoạch SXKD năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2021 về chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2020 và dự toán thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2021 như sau:

- Tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS đã chi năm 2020:**

TT	Diễn giải	Số lượng (người)	Số tiền /tháng/người	Tổng 12 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	2.300.000	27.600.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	2.000.000	24.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	1.150.000	41.400.000
4	Thành viên BKS	2	500.000	12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>105.000.000</b>

Tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS thực hiện năm 2020: 72 triệu đồng/năm. So với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Công ty đã chi đúng tiền thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS.

- Dự toán thù lao HĐQT, BKS, tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS năm 2021.**

TT	Diễn giải	Số lượng (người)	Số tiền /tháng/người	Tổng 12 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	2.300.000	27.600.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	2.000.000	24.000.000
3	Thành viên HĐQT	4	1.150.000	55.200.000
4	Thành viên BKS	2	500.000	12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>118.800.000</b>

Tiền lương chuyên trách của Trường BKS kế hoạch 2021: 72 triệu đồng/năm  
(tương đương 6 triệu đồng/tháng)  
Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sỹ**



**CTCP CP CÔNG TRÌNH  
GTVT QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2021*



Dự thảo

**TỜ TRÌNH**

**Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 như sau:

Theo qui định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các Công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán phải lựa chọn các tổ chức kiểm toán trong danh sách các Tổ chức kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Để thuận tiện trong quá trình soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, xin kính trình danh sách 03 Công ty kiểm toán đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các Doanh nghiệp niêm yết tại các Sở giao dịch chứng khoán:

- 1-Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
- 2-Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam, chi nhánh Miền Trung.
- 3-Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng.

Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán nêu trên để soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2021 và kiểm toán BCTC năm 2021.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sỹ**

**CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH  
GTVT QUẢNG NAM**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2021

### **TỜ TRÌNH**

**Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng;

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng Điều lệ Công ty và các Quy chế theo các mẫu Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC, đã cập nhật các nội dung thay đổi theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, đồng thời qua rà soát, Hội đồng quản trị Công ty đã điều chỉnh một số nội dung để phù hợp với thực trạng hoạt động của Công ty.

Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (*Phụ lục đính kèm*)./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- SCIC;
- Lưu: VT-HCQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sỹ**

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**DỰ THẢO ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢNG NAM**

Quảng Nam, ngày ... tháng 05 năm 2021

Chữ ký các thành viên HĐQT





## MỤC LỤC

### PHẦN MỞ ĐẦU

#### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

#### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

#### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

#### IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

#### V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

#### VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Thay đổi các quyền

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Chữ ký các thành viên HĐQT

GIAC  
Q  
TAM

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 33. Người điều hành Công ty

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

Điều 35. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

## **XI. QUAN HỆ CỦA CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢNG NAM VỚI CÔNG TY CON**

Điều 43. Công ty con là công ty TNHH MTV

## **XII. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

## **XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

Chữ ký các thành viên HĐQT

ĐÓNG  
CHỮ  
QUẢN  
TRỊ

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

#### **XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

#### **XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

#### **XVI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

#### **XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

Điều 52. Kiểm toán

#### **XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

#### **XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY**

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Thanh lý

#### **XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

#### **XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 57. Điều lệ công ty

#### **XXII. NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 58. Ngày hiệu lực

Chữ ký các thành viên HĐQT

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm 2021

## I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, kế toán trưởng Công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Chữ ký các thành viên HĐQT

17/12/2021  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
GIAO THÔNG VẬN TẢI  
QUẢNG NAM

Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận Tải Quảng Nam

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Quang Nam Transportation Construction Joint Stock Company

- Tên Công ty viết tắt: Co Traco - Qna

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 Đường Nguyễn Du, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

- Điện thoại: 0235 3851577

- E-mail: phongtckt2008@gmail.com

- Website: cotracoqna.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, giao thông đường bộ, thủy lợi, thủy điện, các công trình công cộng

Hoạt động tư vấn quản lý

Chi tiết: Quản lý, khai thác và duy tu các công trình giao thông đường bộ.

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chữ ký các thành viên HĐQT



## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Lập dự án, lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán các công trình xây dựng, công trình giao thông; Giám sát công trình đường bộ; Thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình.

Lắp đặt hệ thống điện.

Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Thăm dò, khai thác và sản xuất các loại vật liệu phục vụ sửa chữa và xây dựng hệ thống giao thông đường bộ.

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua.

### 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về Quản lý, khai thác, sửa chữa xây dựng các công trình giao thông đường bộ và các lĩnh vực khác nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa; tạo việc làm ổn định cho người lao động; Tăng lợi tức cho cổ đông; Đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng phát triển bền vững.

### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia [Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan].

## **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 27.000.000.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.700.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Chữ ký các thành viên HĐQT



## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định khác của pháp luật có liên quan. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán

Chữ ký các thành viên HĐQT



## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

#### Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc điều hành

### VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

Chữ ký các thành viên HĐQT

03  
JON  
C  
ONG  
THI  
UAI  
KY



## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật;

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

## Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Chữ ký các thành viên HĐQT

07  
3 T  
P  
TR  
NG  
G D  
-T.S

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Chữ ký các thành viên HĐQT

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Chữ ký các thành viên HĐQT

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Điều lệ này.

**Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Chữ ký các thành viên HĐQT



## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 6 Điều 12 Điều lệ này.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

Chữ ký các thành viên HĐQT

03  
CỔ  
Đ  
TH  
U  
K

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

Chữ ký các thành viên HĐQT

10  
31  
:P  
:TR  
-NG  
:G1  
T.1

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cô phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

Chữ ký các thành viên HĐQT

INH  
VẬN  
TÀI  
SỬ

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Chữ ký các thành viên HĐQT



## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường

Chữ ký các thành viên HĐQT

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 15 Điều lệ này và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Chữ ký các thành viên HĐQT



## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp sau đây:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là

Chữ ký các thành viên HĐQT

LIÊN C  
C  
GIÁO  
Q  
TAM

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Chữ ký các thành viên HĐQT

33  
UNG  
CI  
ING  
THO  
LIAN  
KY.

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Chữ ký các thành viên HĐQT

76  
TY  
TRỊ  
IG V  
G.N.  
T.O

**Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị 06 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Chữ ký các thành viên HĐQT

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
  - b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
  - c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty,

Chữ ký các thành viên HĐQT

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

## VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Chữ ký các thành viên HĐQT





## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành

Chữ ký các thành viên HĐQT

107  
KGT  
CP  
KGT  
THON  
UAN  
KY

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị, phó chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó chủ tịch thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành

Chữ ký các thành viên HĐQT

11/11  
11/11  
11/11  
11/11  
11/11

chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Chữ ký các thành viên HĐQT

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12 Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiêu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiêu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiêu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiêu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiêu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiêu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiêu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty

Chữ ký các thành viên HĐQT



3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

#### **IX. BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

Chữ ký các thành viên HĐQT

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

Chữ ký các thành viên HĐQT



c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Chữ ký các thành viên HĐQT

THIÊN ANH

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Chữ ký các thành viên HĐQT

TR  
-GI  
GD  
LC



## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 10% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUAN HỆ CỦA CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM VỚI CÔNG TY CON**

**Điều 43. Công ty con là Công ty TNHH MTV**

Chữ ký các thành viên HĐQT

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

Công ty con là Công ty TNHH MTV do Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam sở hữu 100% vốn điều lệ, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác liên quan. Công ty con không được đầu tư góp vốn vào Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam.

Hội đồng quản trị CTCP Công trình GTVT Quảng Nam thực hiện các quyền và nghĩa vụ sau đối với Công ty con:

- a) Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- b) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- c) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty;
- d) Quyết định dự án đầu tư phát triển;
- d) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- e) Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác do Điều lệ công ty quy định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- g) Quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- h) Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác;
- i) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty;
- k) Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;
- l) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;
- m) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
- n) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác liên quan.

## XII. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

### Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

- a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng,

Chữ ký các thành viên HĐQT

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. Sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật doanh nghiệp 2020.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

### **XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

#### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản

Chữ ký các thành viên HĐQT

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2004.

### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XVI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

Chữ ký các thành viên HĐQT



## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập (thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận thời điểm gần đại hội nhất) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Công ty có 01 con dấu duy nhất. Dấu của Công ty hình tròn, mực sử dụng màu đỏ. Nội dung con dấu Công ty thể hiện những thông tin sau đây: a) Tên doanh nghiệp; b) Mã số doanh nghiệp c) Tên tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

Trường hợp thay đổi con dấu, Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). Sau khi khắc con dấu, Công ty thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành về việc sử dụng dấu.

Chữ ký các thành viên HĐQT

58.  
INH  
VẬN  
NAM  
QUA

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **XVIV. GIẢI THỂ CÔNG TY**

##### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

##### **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a) Các chi phí thanh lý;
  - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c) Nợ thuế;
  - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
  - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông.

#### **XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

##### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

Chữ ký các thành viên HĐQT

Yêu cầu  
Yêu cầu  
Yêu cầu

## Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu [ ] chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

### **XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 57. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

### **XXII. NGÀY HIỆU LỰC**

#### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 22 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình giao thông vận tải Quảng Nam nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 tại ... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.



Chữ ký các thành viên HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2021

## MẪU QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần...

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần...

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần...bao gồm các nội dung sau:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc); trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người liên quan.

### Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thâm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;





- b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);
- e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- h) Điều kiện tiến hành;
- i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- k) Cách thức bỏ phiếu;
- l) Cách thức kiểm phiếu;
- m) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua;
- n) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);
- p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;
- b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- d) Điều kiện tiến hành;
- đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;

- g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- d) Điều kiện tiến hành;
- đ) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Cách thức bỏ phiếu;
- g) Cách thức kiểm phiếu;
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

6. [Các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông khác].

### **Điều 3. Hội đồng quản trị**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;
- h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm;
- b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;
- c) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định);
- d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát;
- đ) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- e) Cách thức biểu quyết;
- g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;
- i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;
- k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;
- l) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (theo mô hình công ty cổ phần quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp) bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán;
- b) Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán;
  - Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán;
  - Ứng cử, đề cử, thành viên Ủy ban kiểm toán;
- c) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

6. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban;
- b) Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:
  - Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
  - Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.
- c) Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

7. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;
- b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- đ) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

#### **Điều 4. Ban Kiểm soát**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát (trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp) bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát;
- b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát;
- c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;
- d) Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;
- đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;
- g) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 5. Giám đốc (Tổng Giám đốc)**

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc (Tổng Giám đốc);

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc)

- a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc (Tổng Giám đốc);
- b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc);
- c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc (Tổng Giám đốc);
- d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc (Tổng Giám đốc);
- đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc);
- e) Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc (Tổng Giám đốc).

#### **Điều 6. Các hoạt động khác**

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc), gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc);

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;

c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc (Tổng Giám đốc);

d) Các trường hợp Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

đ) Báo cáo của Giám đốc (Tổng Giám đốc) với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

e) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc);

g) Các vấn đề Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Giám đốc (Tổng Giám đốc) theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các người điều hành doanh nghiệp khác;

3. Các vấn đề khác (nếu có).

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần ... bao gồm [... điều] và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN SỸ**

**CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH  
GTVT QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**Dự thảo**

Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2021

## **MẪU QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần...*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng...năm...*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần...*

*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần... bao gồm các nội dung sau:*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.



2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Chương II** **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 06 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội

đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

## **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành

10  
G  
IP  
3 TI  
UNG  
NG  
T.



viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một phó Chủ tịch. Chủ tịch, phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó chủ tịch thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;



p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn

bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

## Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## Chương IV

590  
NG  
CP  
GT  
HONH  
ANG  
P.T

## CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12 Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.



2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính;
  - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực



hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết đề Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần...bao gồm [...chương], [...điều] và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sỹ**



Dự thảo

Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2021



**TỜ TRÌNH**

**Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng;

Ban kiểm soát Công ty xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo mẫu Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC, đã cập nhật các nội dung thay đổi theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Đồng thời qua rà soát, Ban kiểm soát Công ty đã điều chỉnh một số nội dung để phù hợp với thực trạng hoạt động của Công ty.

Vì vậy, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (*Phụ lục đính kèm*)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- SCIC;
- Lưu: VT-HCQT

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BKS**

**Lê Ngọc Hưng**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh - phúc



## ĐỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT



CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM  
SỐ 10 - NGUYỄN DU - TP TAM KỶ - QUẢNG NAM

Quảng Nam, tháng            năm 2021

**CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
GTVT QUẢNG NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Nam, ngày .....tháng ..... năm 2021

**QUY CHẾ  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 36/2019/ĐHCCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;*

*Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;*

*Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam bao gồm các nội dung sau:*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

**Chương II**

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

**Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát của công ty có 3 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
  - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác];
  - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;



g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. [Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác], việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. [Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác], việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết

hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

**Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của

ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

#### **BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện

nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời

điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách

nhệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

**Chương VI**

**MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

**Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực



hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

**Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Chương VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 06 năm 2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Lê Ngọc Hưng**





**CTCP CP CÔNG TRÌNH  
GTVT QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Dự thảo

Quảng Nam, ngày tháng 5 năm 2021



**TỜ TRÌNH**

Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị  
Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi) của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-ĐTKDV ngày 04/5/2021 của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

- 1.Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT là: 01 người
- 2.Nhiệm kỳ thành viên bổ sung HĐQT:thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024
3. Ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên thành viên HĐQT là Ông Nguyễn Đức Hiếu.

Trân trọng kính trình

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sỹ**

Ảnh 3x4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 20 tháng 5 năm 2021


## LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

(Dùng cho các ứng viên HĐQT/BKS)



- 1/ Họ và tên: Nguyễn Đức Hiếu  
2/ Giới tính: Nam  
3/ Ngày tháng năm sinh: 08/07/1987  
4/ Nơi sinh: Đà Nẵng  
5/ Số CMND/CCCD (hoặc số hộ chiếu): 048087000048  
Ngày cấp 10/4/2018 Nơi cấp : Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.  
6/ Quốc tịch: Việt Nam  
7/ Dân tộc: Kinh  
8/ Địa chỉ thường trú: 05 Trần Quý Cáp, Đà Nẵng  
9/ Số điện thoại: 0912105697  
10/ Địa chỉ email: nguyenduchieu@scic.vn  
11/ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ  
12/ Quá trình công tác: 2014-2021 làm việc tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước  
13/ Chức vụ: Chuyên viên đầu tư, chi nhánh miền trung, Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước  
14/ Tên các Công ty hiện đang nắm giữ các chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác: Không  
15/ Số CP được ủy quyền nắm giữ tại Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam : 642.600 CP  
16/ Các Lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có): Không  
17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty (nếu có): Không  
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

NGƯỜI KHAI  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Đức Hiếu



**QUY CHẾ**  
**BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ 2019-2024**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Điều lệ (sửa đổi) của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;*  
*Căn cứ quy chế quản trị nội bộ (sửa đổi) Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;*

**1. Bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị:**

Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT là: 01 người

**2. Nhiệm kỳ của thành viên bổ sung hội đồng quản trị:**

Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019-2024

**3. Điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị:**

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

**4. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát:**

Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.



Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng thì ứng cử viên nào sở hữu cổ phần nhiều hơn hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử; trong trường hợp cả hai ứng cử viên không sở hữu cổ phần thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và bầu theo hình thức bầu dồn phiếu.

Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó ( bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

Phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng cử viên. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bỏ bớt hoặc bổ sung thì cổ đông sẽ tự gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm vào cuối danh sách;

#### **5. Công bố quyết định trúng cử:**

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại đại hội;

Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội;

#### **6. Hiệu lực:**

Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chi áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sỹ**